TÒA ÁN NHÂN DÂN
**TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **198**/2024/HS-PT

Ngày: 13/5/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

*Các thẩm phán*: Bà Thái Thị Thanh Bình

Ông Đỗ Minh Nhựt

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa****:* Ông Trìu A Sám – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lê Tuấn A, do có kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 236/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo kháng cáo:* Lê Tuấn A**,** sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ G, ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1970 và bà Võ Tuyết M, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại ông Lê Văn T1 nhưng do không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Văn T1 và Lê Tuấn A là chú cháu ruột, giữa hai gia đình có mâu thuẫn với nhau liên quan việc tranh chấp đất đai.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/4/2023, Lê Tuấn A dự tiệc đám giỗ ở nhà ông T1 tại ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, A cầm ly bia qua mời ông T1 và nói "Con uống với chú T2 rồi huề nhé chú" thì ông T1 không uống và nói với Anh "Chú với con có gì đâu mà huề hả con". Sau đó, ông T1 cầm ly bia mời các bàn khác, còn A thì phụ dọn bàn xong rồi đi về nhà. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, do đã uống rượu và bực tức việc Anh mời bia mà ông T1 không uống nên A đi bộ sang nhà đánh ông T1. Khi đến, thấy ông T1 đang ngồi uống bia với một số người bạn nên Anh đi đến bàn gần đó lấy 01 cái ly thuỷ tinh cầm đến chỗ ông T1, A dùng tay trái nắm cổ áo ông T1, tay phải cầm ly đánh vào đầu ông T1 một cái làm ly bị bể, Anh tiếp tục lấy một cái ly ở trên bàn đánh tiếp 01 cái trúng vùng đầu ông T1 gây thương tích. Sau đó, A bỏ đi về, còn ông T1 được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến ngày 03/5/2023, Công an xã L mời Anh đến làm việc, thì Anh đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Ngày 04/7/2023, ông Lê Văn T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý hình sự đối với Lê Tuấn A.

* *Vật chứng vụ án*: Thu giữ 11 mảnh thuỷ tinh vỡ, không có hình dạng và kích thước cố định được niêm phong là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, Lê Tuấn A đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nhưng bị hại không đồng ý nhận, bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0548/KLTTCT-TTPĐN ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận thương tích của ông Lê Văn T1 như sau:

1. Các kết quả chính: (Khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng) - Sẹo vùng chẩm trái. Tỷ lệ: 02%

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/T-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn T1 - 1976 tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 223/CT-VKSLT ngày 05/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 236/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

*Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.*

Ngày 29/11/2023, bị cáo Lê Tuấn A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có cung cấp Đơn xin xác nhận bị cáo Lê Tuấn A là lao động chính trong gia đình, giấy xác nhận của Chùa Đ xã L.

**Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa bị cáo có cung cấp Đơn xin xác nhận bị cáo Lê Tuấn A là lao động chính trong gia đình, giấy xác nhận của Chùa Đ xã L. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Tuấn

A 07 (bảy) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm: Lúc 11 giờ 00 phút ngày 29/4/2023, Lê Tuấn A đến dự đám giỗ tại nhà ông Lê Văn T1 thuộc ấp X, xã L, huyện L, do Anh mời ông T1 uống bia để giải hòa mâu thuẫn của hai gia đình liên quan đến đất đai và việc ông T1 nhiều lần nhậu say chửi bới gia đình bị cáo nhưng ông T1 không uống và do đã có uống bia nên Lê Tuấn A đã có hành vi dùng 02 ly thuỷ tinh (loại ly thủy tinh uống bia có quai cầm) đánh 02 cái trúng vào đầu ông Lê Văn T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 07 (bảy) tháng tù là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Lê Tuấn A kháng cáo xin được hưởng án treo do có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Xét hành vi của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn của hai gia đình. Tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 2%.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cùng với tình tiết giảm nhẹ tại cấp phúc thẩm, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với các quyết định khác trong Bản án hình sự sơ thẩm số 236/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A.

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 236/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 650 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 07 (bảy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 236/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận/huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Hạnh**